TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2019/QĐST-DS	*M, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 217, Điều 218 và Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 181/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1969 và anh D, sinh năm 1970
Cùng địa chỉ: Số 65, Quốc lộ 1, ấp T, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.
Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh D là chị H, sinh năm 1969
Địa chỉ: Số 65, Quốc lộ 1, ấp T, thị trấn C, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

- Đồng bị đơn: Chị L, sinh năm 1974 và anh S, sinh năm 1975
Cùng địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến hết ngày 25 tháng 10 năm 2019, anh S và chị L còn nợ anh Dvà chị H số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Buộc anh S và chị L có nghĩa vụ thanh toán cho anh D và chị H số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

2.2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh D và chị H về việc yêu cầu anh S và chị L thanh toán số tiền lãi với mức lãi suất 2%/tháng của số tiền gốc 400.000.000 đồng kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2019 đến khi thanh toán xong số nợ.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), nhưng được giảm 50% do hòa giải thành bằng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), anh S và chị L phải nộp số tiền án phí 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu; Chị H và anh D phải chịu số tiền án phí 5.000.000 đồng. Chị H và anh D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004986 ngày 12 tháng 9 năm 2019, anh D và chị H được nhận lại số tiền chênh lệch 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thụy Lan Chi